Câu **1**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép nhân có một thừa số bằng 10 , một thừa số bằng c và tích bằng 100 . Giá trị của c là [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia:Số chia = Thương.  
  
Ta có:  
10 × c = 100  
c = 100 : 10  
c = 10 .  
Đáp án: 10 .

Câu **2**: [VD]

Hãy chọn các đáp án đúng.  
Cho 5 × a = 30 . Các phát biểu đúng là:

A. a=6

B. a=5

C. Thừa số thứ nhất là 5

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia:Số chia = Thương.  
 **5 × 6 = 30 ;**  
nên a = 6  
Thừa số thứ nhất là 5

Câu **3**: [VD]

Chọn tất cả các phát biểu đúng.  
Cho 6 × a = 24 . Khi đó

A. a=4

B. a=5

C. Thừa số thứ nhất trong phép nhân là 6

D. Thừa số thứ hai trong phép nhân là 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia : Số chia = Thương.  
  
+) 6 × a = 24  
a = 24 : 6  
a = 4  
+) Trong phép nhân này thừa số thứ nhất là 6 .  
**Vậy chọn các đáp án:**  
a = 4  
Thừa số thứ nhất trong phép nhân là 6

Câu **4**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Tìm một số biết gấp 3 lần số ấy bằng thương của 36 và 4 .  
Số đó là

A. 0

B. 3

C. 6 D. 9

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia:Số chia = Thương.  
  
Ta có:  
Thương của 36 và 4 là 9 .  
Số cần tìm là: 9 : 3 = 3  
**Vậy chọn đáp án là 3**

Câu **5**: [VD]

Cho các phép nhân dưới đây:  
x × 3 = 24.  
y × 2 = 3 × 4.  
3 × z = 27.  
Bạn hãy sắp xếp x , y , z theo thứ tự **tăng dần**các giá trị của x , y , z .  
(sắp xếp từ trên xuống dưới)

y .

x .

z .

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: x × 3 = 24 nên x = 24 : 3 = 8.  
y × 2 = 3 × 4 suy ra y × 2 = 12 nên y = 12 : 2 = 6.  
3 × z = 27 nên z = 27 : 3 = 9.  
Ta có 6 < 8 < 9 nên y < x < z .  
Ta sắp xếp theo thứ tự tăng dần: y , x , z .  
**Đáp án:**  
y .  
x .  
z .

Câu **6**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Số cần điền vào ô trống là [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 21 : 3 = 7 ; 27 : 3 = 9.  
Số lớn hơn 7 và nhỏ hơn 9 là 8 nên số cần điền vào ô trống là: 8 : 2 = 4.  
**Đáp án:**  
4.

Câu **7**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
5 × 8 = 3 × . . . + 10  
Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là  


A. 10.

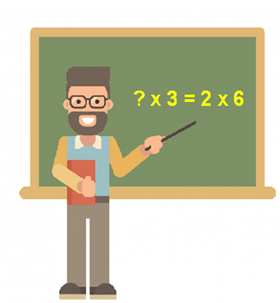
B. 9. C. 7. D. 6.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có:  
5 × 8 = 40 .  
Số 3 nhân với số cần điền vào chỗ chấm bằng:  
40 − 10 = 30.  
Khi đó số 3 nhân với số cần điền vào chỗ chấm bằng 30.  
Vì vậy số cần điền vào chỗ chấm là:  
30 : 3 = 10 .  
**Đáp án:**  
10.

Câu **8**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
[[4]] × 3 = 2 × 6 .  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Dựa vào bảng nhân 2 ta có 2 × 6 = 12 .  
Do đó số cần điền vào ô trống là 12 : 3 = 4.  
Vậy số cần điền là 4.  
**Đáp án:**  
4

Câu **9**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm x biết 3 × x = 18 : 2 .  
Trả lời: x = [[3]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Dựa vào bảng chia 2 ta có kết quả phép tính 18 : 2 = 9 .  
Khi đó:  
3 × x = 9 .  
x = 9 : 3 .  
Do đó x = 3.  
Vậy số cần điền là 3.  
**Đáp án:**  
3

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An đang nghĩ đến một số mà tích của số đó với 2 bằng tổng của số chẵn lớn nhất có một chữ số và số nhỏ nhất có hai chữ số. Số An nghĩ đến là  


A. 9.

B. 8. C. 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Số chẵn lớn nhất có một chữ số là 8.  
Vậy tích của số cần tìm với 2 bằng: 10 + 8 = 18.  
Vậy số cần tìm là: 18 : 2 = 9.  
**Đáp án:**  
9.

Câu **11**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tìm một số có hai chữ số biết rằng tích của số đó với 2 bằng tích của 5 và số liền trước của số 5 . Số đó là [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước 5 là 4.  
Vậy tích của số cần tìm với 2 bằng 5 × 4 = 20.  
Số cần tìm là: 20 : 2 = 10.  
Vậy số cần điền là 10.  
**Đáp án:**  
10.

Câu **12**: [VD]

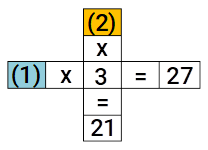
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm x biết: 2 × x + 5 = 27 : 3 .  
Trả lời: x = [[2]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Dựa vào bảng chia 3 ta có kết quả phép tính 27 : 3 = 9 .  
Khi đó 2 × x + 5 = 9 .  
Ta có:  
2 × x = 9 − 5  
2 × x = 4 .  
Khi đó x = 4 : 2 .  
Do đó x = 2.  
Vậy số cần điền là 2.  
**Đáp án:**  
2

Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
  
Vị trí ( 1 ) điền [[9]].  
Vị trí ( 2 ) điền [[7]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số điền vào vị trí ( 1 ) là 27 : 3 = 9. Điền 9.  
Số điền vào vị trí ( 2 ) là 21 : 3 = 7. Điền 7.  
**Đáp án:**  
9.  
7.

Câu **14**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lớp 2 A xếp hàng tập thể dục. Nếu lớp xếp thành 6 hàng thì mỗi hàng có 5 học sinh. Hỏi nếu lớp xếp thành 3 hàng thì mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

A. 8 học sinh. B. 9 học sinh.

C. 10 học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

Lớp 2 A có số học sinh là:  
5 × 6 = 30 (học sinh).  
Vậy nếu lớp xếp thành 3 hàng thì mỗi hàng có số học sinh là:  
30 : 3 = 10 (học sinh).  
**Đáp án:**10 học sinh.

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một phép nhân biết tích của phép nhân này là số liền sau của 20 , thừa số thứ nhất là số liền trước của 4. Thừa số thứ hai bằng [[7]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có:  
Số liền trước của 4 là 3 .  
Khi đó thừa số thứ nhất bằng 3.  
Số liền sau của 20 là 21 nên tích của phép nhân đã cho bằng 21.  
Vì vậy thừa số thứ hai bằng:  
21 : 3 = 7.  
Số cần điền là 7.  
**Đáp án:**  
7

Câu **16**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong một phép nhân có thừa số thứ hai bằng 8 , thừa số thứ nhất kém thừa số thứ hai 5 đơn vị. Khi đó tích của phép nhân đã cho là [[24]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì thừa số thứ nhất kém thừa số thứ hai 5 đơn vị, nên thừa số thứ nhất là:  
8 − 5 = 3  
Khi đó tích của phép nhân đã cho là:  
3 × 8 = 24  
**Đáp án:**  
24

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong một phép nhân, nếu ta gấp thừa số thứ nhất lên 2 lần và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích sẽ thay đổi như thế nào?

A. Gấp lên 2 lần

B. Giảm đi 2 lần C. Không thay đổi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Khi gấp một thừa số lên bao nhiêu lần thì tích gấp lên bấy nhiêu lần.  
  
Theo lý thuyết, khi gấp một thừa số lên bao nhiêu lần thì tích gấp lên bấy nhiêu lần do đó khi tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần thì tích sẽ tăng lên 2 lần.  
Khi giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích sẽ giữ nguyên.  
Vậy khi tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích sẽ gấp lên 2 lần.  
**Đáp án:**  
Gấp lên 2 lần

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép chia có số bị chia bằng 28 , số chia bằng 4 . Lấy thương trong phép chia đã cho nhân với 6 thì được tích là [[42]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong một phép chia:  
Số bị chia : Số chia = Thương  
  
Thương trong phép chia đã cho là: 28 : 4 = 7  
Tích cần tìm là: 7 × 6 = 42  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 42  
**Đáp án:**  
42

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bác Nga chia đều 12 k g gạo vào 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 4kg

B. 3kg C. 6kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Vì số gạo được chia đều vào 3 túi, nên số gạo ở mỗi túi là: 12 : 3 = 4 (kg)  
**Đáp án:**  
4 k g

Câu **20**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có một số học sinh ngồi học, được chia đều vào các bàn, nếu 2 học sinh ngồi một bàn thì vừa đủ 12 bàn, nếu 3 học sinh ngồi một bàn thì cần bao nhiêu chiếc bàn như thế?

A. 8 bàn

B. 12 bàn C. 4 bàn

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Số học sinh ngồi học là: 12 × 2 = 24 (học sinh)  
Vậy để 3 học sinh ngồi một bàn thì cần số bàn như thế là: 24 : 3 = 8 (bàn)  
**Đáp án:**  
8 bàn

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho một phép nhân có thừa số thứ nhất là 4 , thừa số thứ hai gấp hai lần thừa số thứ nhất.  
Tìm một số biết rằng nếu giảm số đó đi 3 lần thì được kết quả của phép nhân đã cho. Vậy số cần tìm là:

A. 96

B. 32 C. 16

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân:  
Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì thừa số thứ hai gấp hai lần thừa số thứ nhất, nên thừa số thứ hai là: 4 × 2 = 8  
Khi đó tích của hai thừa số đã cho là: 4 × 8 = 32  
Vì khi giảm số cần tìm đi 3 lần thì được kết quả của phép nhân đã cho, do đó số cần tìm là:  
32 × 3 = 96  
**Đáp án:**  
96

Câu **22**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Có 15 bông hoa được đem đi cắm vào các lọ, mỗi lọ có 3 bông hoa. Hỏi cắm được mấy lọ hoa?

A. 5 lọ

B. 15 lọ C. 3 lọ

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Vì mỗi lọ có 3 bông hoa nên số lọ hoa cắm được là: 15 : 3 = 5 (lọ)  
**Đáp án:**  
5 lọ

Câu **23**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm số có hai chữ số, biết chữ số ở hàng chục lớn hơn chữ số ở hàng đơn vị, và tích của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là 35 .  
Trả lời: Số cần tìm là [[75]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì tích của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là 35 , nên ta có:  
35 = 35 × 1  
35 = 7 × 5  
35 = 5 × 7  
Mà chữ số ở hàng chục lớn hơn chữ số ở hàng đơn vị nên cặp số thỏa mãn là: 7 và 5 .  
Vậy số cần tìm là: 75  
**Đáp án:**  
75

Câu **24**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính: x × 5 = 45 , trong các nhận xét sau, nhận xét nào đúng?

A. x là số lớn nhất có 1 chữ số.

B. x=8. C. x là số chia.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép chia: Số bị chia : Số chia = Thương  
  
Trong phép chia đã cho, x là số bị chia.  
x = 45 : 5  
x = 9  
Vây x là số lớn nhất có một chữ số.  
**Đáp án:**  
x là số lớn nhất có 1 chữ số.

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính : 5 × x = 3 × 4 + 18. Khi đó, x : 2 = [[3]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
5 × x = 3 × 4 + 18 5 × x = 12 + 18 5 × x = 30 x = 30 : 5 x = 6.  
Khi đó: x : 2 = 6 : 2 = 3.  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 3.  
**Đáp án:**3.

Câu **26**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính: ? × 5 = 53 − 11 − 2.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có: 53 − 11 − 2 = 42 − 2 = 40.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: 40 : 5 = 8.  
**Đáp án:**8.

Câu **27**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép tính: 9 × ? = 84 + 7 − 1.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có: 84 + 7 − 1 = 91 − 1 = 90.  
Số thích hợp cần điền vào dấu hỏi chấm là: 90 : 9 = 10.  
**Đáp án:**10.